


Số 196 /BC – VEE

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2016

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN - VINACOMIN**  
**(năm báo cáo 2015)**

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch:
  - Tên đăng ký hợp pháp bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN - VINACOMIN
  - Tên đăng ký hợp pháp bằng tiếng Anh là: VINACOMIN-ELECTRICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY.
  - Tên giao dịch của Công ty là: VEE
  - Công ty có biểu tượng riêng như sau: 
  - Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam.
  - Địa chỉ: Số 822 Đường Trần Phú - Phường Cẩm Thạch- Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
  - Điện thoại: 033.3862038
  - Fax: 033.3862037
  - Website: <http://vee-tkv.com.vn>
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700353419
  - Vốn Điều lệ: 22.000.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ đồng chẵn).
- 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.**
- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên	Mã ngành
01	Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. Chi tiết. - Thiết kế chế tạo máy biến áp điện lực, biến áp đo lường, biến dòng đo lường, bảng điện có điện áp đến 220 kV. - Thiết kế chế tạo các trạm điện trọn bộ có điện áp đến 35 kV. - Thiết kế chế tạo các trạm biến áp phòng nổ có điện áp đến 10 kV. - Thiết kế chế tạo các tủ điều khiển phòng nổ, các trạm từ phòng nổ có điện áp đến 10 kV. - Thiết kế chế tạo các loại máy cắt, cầu dao, cầu chì có điện áp đến 220 kV.	2701

02	<p>Sản xuất các thiết bị điện khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Thiết kế chế tạo các thiết bị điện phòng nổ điện áp đến 10kV.</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Áp tô mát phòng nổ.</i></li> <li>+ <i>Khởi động từ phòng nổ.</i></li> <li>+ <i>Cầu dao phòng nổ.</i></li> <li>+ <i>Quạt gió phòng nổ.</i></li> <li>+ <i>Biến tần, khởi động mềm phòng nổ.</i></li> <li>+ <i>Tủ đo đếm điện năng phòng nổ.</i></li> <li>+ <i>Rơ le phòng nổ.</i></li> <li>+ <i>Đèn chiếu sáng phòng nổ.</i></li> <li>+ <i>Hộp nút bấm phòng nổ.</i></li> <li>+ <i>Sản xuất các phụ tùng điện từ gra phít.</i></li> </ul> </li> </ul>	2790
03	<p>Lắp đặt hệ thống điện.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Xây lắp trạm và đường dây điện thế đến 220 kV.</i></li> </ul>	4321
04	<p>Sửa chữa thiết bị điện.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Sửa chữa các thiết bị điện có điện áp đến 220 kV.</i></li> <li>- <i>Sửa chữa các thiết bị điện phòng nổ có điện áp đến 10 kV.</i></li> </ul>	3314
05	<p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Kiểm tra, hiệu chỉnh, thí nghiệm các thiết bị điện có điện áp đến 220 kV.</i></li> </ul>	7120
06	<p>Sản xuất sản phẩm khác từ cao su.</p> <p><i>Chi tiết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Sản xuất các phụ tùng xe máy từ cao su.</i></li> </ul>	2212
07	<p>Sản xuất các cấu kiện kim loại.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Gia công, chế tạo các sản phẩm kết cấu thép.</i></li> </ul>	2511
08	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Xuất nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phụ tùng, hàng hóa</i></li> </ul>	8299
09	<p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, ăn uống, các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.</i></li> </ul>	5510

- Địa bàn kinh doanh:
  - + Trên toàn lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức và bộ máy quản lý.
- Mô hình quản trị:
  - + Hội đồng Quản trị gồm: 05 thành viên.

- + Ban Kiểm soát gồm: 03 thành viên.
- + Ban Quản lý điều hành: 04 thành viên
- Cơ cấu tổ chức quản lý gồm:
  - \* *09 Phòng:*
    - + Phòng Hành chính - Bảo vệ - Nhà ăn.
    - + Phòng Tổ chức Lao động tiền lương - Đào tạo - Y tế - Kiểm toán nội bộ.
    - + Phòng Kỹ thuật.
    - + Phòng Kế toán – Tài chính.
    - + Phòng Kế hoạch -Kinh doanh.
    - + Phòng Công nghệ sản xuất.
    - + Phòng Quản lý vật tư
    - + Phòng Sản phẩm mới – Đầu tư.
    - + Phòng Quản lý chất lượng.
  - \* *05 Phân xưởng sản xuất:*
    - + Phân xưởng Cơ khí & phụ tùng điện.
    - + Phân xưởng Sửa chữa máy điện & Chế tạo thiết bị điện phòng nổ.
    - + Phân xưởng Quấn dây máy biến áp.
    - + Phân xưởng Lắp ráp máy biến áp.
    - + Phân xưởng xây lắp điện.

### **3. Định hướng phát triển:**

Phát huy nội lực, huy động các nguồn lực xây dựng Công ty cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin giữ vững được thương hiệu VEE và là thành viên chế tạo sản phẩm có thương hiệu mạnh về cơ Chế tạo máy biến áp 110 KV, thiết bị điện phòng nổ và sửa chữa thiết bị điện.

Hàng năm sản xuất kinh doanh tăng trưởng từ 8 đến 10%, nâng cao thu nhập của người lao động năm đạt 7 %. Lợi nhuận tăng bình đạt 125% Cổ tức đạt từ 12%. Gắn liền tăng trưởng sản xuất với bảo vệ môi trường.

Hoàn thiện dự án đầu tư Nâng cao năng lực chế tạo thiết bị điện phòng nổ Nâng cao năng lực chế tạo Các loại máy biến áp, khởi động từ, máy biến tần, tủ khởi động mềm, quạt gió lò ..vv tiếp tục nghiên cứu các đề tài mới về thiết bị điện phòng nổ khai thác Than hàm lò xuống độ sâu hơn 1.000 mét với mục tiêu của Tập đoàn cho những năm tiếp theo và tiến tới thành lập mới Phân xưởng chế tạo thiết bị phòng nổ vào năm 2016 - 2017;

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoán chi phí tại các đơn vị. Thực hiện tiết kiệm điện năng, tiết kiệm vật tư trong tất cả các khâu; Mua sắm, bảo quản, sử dụng và định mức tồn kho. Tăng mua trực tiếp từ các nhà sản xuất, giảm tồn kho vật tư. Rà soát, xây dựng bổ sung sửa đổi các quy chế đã ban hành phù hợp với pháp luật Nhà nước ban hành và thực hiện khoán, quyết toán khoán chi phí cho các đơn vị trong toàn Công ty.

### **4. Tổ chức và nhân sự viên chức quản lý:**

#### **4.1\* HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1	Ông Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	
---	-----------------------	---------------	--

2	Ông Vũ Huy Hoàng	Thành viên HĐQT- Giám đốc
3	Ông Nguyễn Thành Biên	Thành viên HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Nhung	Thành viên HĐQT
4	Ông Phạm Trọng Hương	Thành viên HĐQT

a. Đầu tư tổ chức:

- Tên tổ chức: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

- Quốc tịch:

- Số GPĐKDN: 5700100256 Ngày cấp 21/10//2014.

- Địa chỉ Trụ sở chính: Số 22, Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội.

2. Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 572.070 cổ phần

3. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 57.200 cổ phần (26,00%)

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn: 18/8/2015.

Sơ yếu lý lịch - Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Trọng Hùng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/10/1962
Nơi sinh	Xã Nghĩa Hồng – H Nghĩa Hưng – T.Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số nhà 55 – Ngõ 266 – Đội Cán –Cổng Vị - Ba Đình – Hà Nội
CMND	012519646
Điện thoại liên hệ	0903. 325. 2091
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ tự động hóa.
Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban Tập đoàn Thành viên Ban quản lý vốn TKV - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	1.688.370
Trong đó: Sở hữu cá nhân	Không
- Được ủy quyền đại diện	1.688.370
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không

4.2. Họ và tên: Vũ huy Hoàng -Ủy viên HĐQT.

- Quốc tịch: Việt nam

- Năm sinh: 1968

- Số CMND/Hộ chiếu 100449018 Ngày cấp 24/3/2008 nơi cấp Công an Quảng Ninh.

- Nghề nghiệp: Giám đốc điều hành.

- Địa chỉ liên lạc: Tổ 3B, Khu Long Thạch, Phường Cẩm Thạch, Thành Phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: 0913298908

2. Người có liên quan (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu): Không

3. Tên cổ phiếu: Công ty cổ phần thiết bị điện - Vinacomin.

4. Số tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3: Tại công ty chứng khoán

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 0 cổ phần (0%)

6. Số lượng cổ phiếu đã mua: 20.200 cổ phần

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 20.200 cổ phần (0,92%)

8. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn: 18/8/2015.

4.3. Họ và tên: Nguyễn Thành Biên - Ủy viên HĐQT.

- Quốc tịch: Việt nam

- Năm sinh: 1953

- Số CMND/Hộ chiếu 040052000007 Ngày cấp 31/01/2013 nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội.

- Nghề nghiệp: Nguyên Thứ Trưởng Bộ Công thương.

- Địa chỉ liên lạc: 10 G6 Khu Đô Thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.

- Điện thoại: 0913204052

2. Người có liên quan (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu): Không

3. Tên cổ phiếu: Công ty cổ phần thiết bị điện - Vinacomin.

4. Số tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3: Tại công ty chứng khoán

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 0 cổ phần (0%)

6. Số lượng cổ phiếu đã mua: 440.000 cổ phần

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 440.000 cổ phần (20,00%)

8. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn: 18/8/2015.

4.4. Họ và tên : Nguyễn Thị Nhung - Ủy viên HĐQT.

- Quốc tịch: Việt nam

- Năm sinh: 1961

- Số CMND/Hộ chiếu 011055693 Ngày cấp 20/6/2003 nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội.

- Nghề nghiệp:

- Địa chỉ liên lạc: Khối 5 Thị Trấn Đông Anh, Hà Nội.

- Điện thoại: 0902283666

2. Người có liên quan (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu):

- Họ và tên cá nhân có liên quan: Nguyễn Sơn Tùng

- Số CMDN/Hộ chiếu 001091000641 Ngày cấp 25/9/2014 Nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội.

- Chức vị hiện nay tại Công ty (Nếu có).

- Mối quan hệ với cá nhân: Con trai
3. Tên cổ phiếu: Công ty cổ phần thiết bị điện - Vinacomin.
  4. Số tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3: Tại công ty chứng khoán
  5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 0 cổ phần (0%)
  6. Số lượng cổ phiếu đã mua: 280.300 cổ phần
  7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 280.300 cổ phần (12,74%)
  8. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn: 18/8/2015.

4.5. Họ và tên: Nguyễn Sơn Tùng - Ủy viên HĐQT.  
- Quốc tịch: Việt nam  
- Năm sinh: 1991  
- Số CMDN/Hộ chiếu 001091000641 Ngày cấp 25/9/2014 Nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội.  
- Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TAS – Hà Nội  
- Địa chỉ liên lạc: 22 Lô D1 Khu đô thị Nam Thăng Long, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.

- Điện thoại: 0989827777  
2. Người có liên quan (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu):  
- Họ và tên cá nhân có liên quan: Nguyễn Thị Nhung  
- Số CMDN/Hộ chiếu 001091000641 Ngày cấp 25/9/2014 Nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội.

- Chức vị hiện nay tại Công ty (Nếu có).  
Mối quan hệ với cá nhân: Mẹ

3. Tên cổ phiếu: Công ty cổ phần thiết bị điện - Vinacomin.
4. Số tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3: Tại công ty chứng khoán
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 0 cổ phần (0%)
6. Số lượng cổ phiếu đã mua: 396.000 cổ phần
7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 396.000 cổ phần (18%)
8. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn: 18/8/2015.

#### **4.2\* Ban Giám đốc:**

4.2.1. Tóm tắt lý lịch: Ông Vũ Huy Hoàng.  
Ông Vũ Huy Hoàng; Bí thư Đảng ủy- Ủy viên HĐQT, Giám đốc  
- Sinh ngày 20 tháng 04 năm 1968 – Giới tính: nam  
- Số CMND 100449018 - Ngày cấp 24/3/2008 Nơi cấp Công an tỉnh Quảng Ninh  
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh  
- Quê quán: Từ Liêm – Thành phố Hà Nội.  
- Nơi ở hiện nay: Số nhà – Tổ 3 - Khu Long Thạch B – Phường Cẩm Thạch – Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.  
- Trình độ văn hóa: 10/10  
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện khí hóa & Cung cấp điện

- Trình độ chính trị; Cao cấp lý luận
- Chức vụ hiện nay: Bí thư Đảng ủy – Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty.
- Quá trình công tác:
  - + Được tiếp nhận vào Công ty T1/1985 –T11/1985 Học nghề tại Công ty.
  - + T12/1985 - T9/1990 CN kiểm tra chất lượng tại Nhà máy s/c Điện mở.
  - + T10/1990 - T6/1995 Cán bộ kỹ thuật Công ty chế tạo TBĐ Cẩm Phả.
  - + Từ T7/1995 – T8/1997 Cán bộ phòng kế hoạch Công ty CTTBĐ Cẩm Phả.
  - + Từ T6/1995 –T8/1997 PPhòng Kế hoạch Công ty CTTBĐ Cẩm Phả.
  - + Từ T9/1997 –T10/1998 PP Kỹ thuật Công ty CTTBĐ Cẩm Phả.
  - + Từ T1/1998 –T3/1999 PQĐPX xây lắp Công ty CTTBĐ Cẩm Phả.
  - + Từ T4/1999 – T5/2000 PP Kỹ thuật Công ty CTTBĐ Cẩm Phả.
  - + Từ T6/2000 – T2/2003 QĐPX Xây lắp Công ty CTTBĐ Cẩm Phả.
  - + Từ T3/2003 –T5/2005 TP kế hoạch Công ty CTTBĐ Cẩm Phả.
  - + Từ T6/2005 – T4/2012 Phó Giám đốc Công ty CPTBĐ – Vinacomin.
  - + Từ T5/2012 –T2/2013 Quyền Giám đốc.
  - + Từ T3/2013 – T1/2015 Phó Bí thư Đảng ủy - Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin.
  - + Từ T2/2015 đến nay Bí thư Đảng ủy - Ủy viên HĐQT- Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin.

- Số cổ phần nắm giữ: 2.100 cổ phần.

*Trong đó:*

- + Sở hữu cổ phần cá nhân 2.100 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không có.
- Số cổ phần do người liên quan nắm giữ: 15.700 cổ phần.
- Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Ngô Thị Kim Dung – Quan hệ: Vợ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

#### 4.2.2. Tóm tắt lý lịch của Ông Lê Anh Thức – Phó Giám đốc.

- Họ và tên: Lê Anh Thức
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 100502458 - ngày cấp 06/11/2005 – Nơi cấp Công an Tỉnh Quảng ninh
- Ngày sinh:05/8/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc:Kinh
- Quê quán: Xã Chương Dương – Huyện Thường Tín – TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú :Tổ 2 – Khu 1B – Phường Cẩm Trung -TP Cẩm Phả- Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 0912020861
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

- Từ tháng 4/1991 - 6/1999 Công nhân kiểm tra sản phẩm Công ty chế tạo TBD Cẩm Phả
- Từ tháng 7/1999 – 2/2006 Công nhân kiểm tra sản phẩm Công ty liên doanh sản xuất thiết bị điện lực VINA- TAKAOKA.
- Từ tháng 3/2006 – 12/2007 Công nhân kiểm tra sản phẩm Công ty cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin
- Từ tháng 01/2007- 01/2012 Phó phòng Quản lý chất lượng Công ty cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin
- Từ tháng 02/2012 – 01/2013 Trưởng phòng Quản lý chất lượng Công ty cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin
- Từ tháng 02/2013– 10/2015 Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin
- Từ tháng 10/2015 Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị điện - Vinacomin

*Trong đó:*

- + Sở hữu cổ phần cá nhân 800 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không có.
- Số cổ phần do người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

### ***5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:***

a, Cổ phần: Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.200.000 cổ phần, với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần. Tất cả các cổ đông của Công ty đều là cổ phần phổ thông.

b, Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông trong nước sở hữu: 2.200.000 cổ phần chiếm 100% với:
- + Cổ đông tổ chức sở hữu: 572.000 cổ phần chiếm 26%
- + Cổ đông cá nhân sở hữu: 1.628.000 cổ phần chiếm 74%
- + Cổ đông nước ngoài: Không có.

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

đ, Các chứng khoán khác: Không.

## **II. Tình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015:**

### ***1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.***

A. Chỉ tiêu chủ yếu:

- Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo hợp đồng phối hợp được ký kết với Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 với các chỉ tiêu sau:

- Doanh thu hoàn thành 238,358 tỷ/220,5 tỷ đạt: 108 %.

Trong đó: Doanh thu trong Tập đoàn: 48,193 tỷ bằng 20,2%.

Doanh thu ngoài Tập đoàn: 190,165 tỷ bằng 79,8%

- Lao động bình quân 394 người/415 người kế hoạch chiếm 95%



- Thu nhập người lao động bình quân toàn Công ty 6.900.000/6.400.000 đồng /người/ tháng đạt 107 %.KH

- Lợi nhuận năm: 5,646 tỷ/4,5 tỷ đạt 125,5% kế hoạch.

- Cổ tức chi trả 12% năm.

Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí bảo toàn vốn và các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

- Chăm lo ổn định đời sống, tinh thần, vật chất cho người lao động.

B, Các chỉ tiêu hiện vật:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2015	TH năm 2015	Thực hiện 2014	Tỷ lệ % năm 2015	Tỷ lệ % 2015/2014
1	2	3	4	5	4/3	4/5
<b>I. Sản phẩm chế tạo mới</b>						
Biến áp dầu các loại dưới 110KV	Cái	24	13	14	54,1	92,8
Biến thế dầu loại 110KV	Cái	12	14	12	117,0	117,0
Trạm biến áp di động P Nổ	Trạm	20	13	07	65,0	185,7
Trạm trọn bộ kiểu kiốt	Cái	9	01	04	11,0	25,0
BT khoan, chiếu sáng Pnổ	Cái	25	40	34	160	117,6
Khởi động từ, áp tô mát P nổ	Cái	321	200	282	62,3	71,0
Quạt gió lò	Cái	65	26	43	40,0	60,5
Máy biến áp hàn các loại	Cái	45	07	02	15,5	350,0
Tủ điện cao hạ thế các loại	Cái	20	0	05	0,0	-
Tủ biến tần, Khởi động mềm	Cái	45	15	18	33,3	83,4
Chế tạo cầu dao, cầu chì các loại	Cái	53	28	53	52,8	52,8
<b>II Sản phẩm sửa chữa</b>						
Sửa chữa động cơ các loại	Cái	412	399	353	95,0	113,0
Sửa chữa biến thế dầu+ khô	Cái	27	18	23	66,7	78,3
Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	12	12	03	100,0	400
<b>III Sản phẩm cao su – Than điện</b>						
Chổi than điện	Viên	34.000	21.278	34.000	62,6	62,6
Joong phốt cao su	Cái	50.000	58.639	50.000	117,2	117,2
Cao su vá cáp	Kg	4.000	3.345	4.000	86,6	86,6
<b>IV Xây lắp công trình</b>						
<b>V Thí nghiệm hiệu chỉnh</b>						
	Triệu	2.500	2.773	3.710	111,0	74,8

2.2. Đánh giá các mặt quản lý;

2.2.1- Công tác tổ chức: Ổn định tổ chức sản xuất tại các đơn vị phòng, phân xưởng sau khi hoàn thành đầu tư nâng cao năng lực chế tạo sản phẩm thiết bị phòng nổ và điều chuyển lao động phù hợp với chức năng nhiệm vụ theo chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của các xưởng. Duy trì việc phân công chức năng nhiệm vụ cho các đồng chí trong Ban Giám đốc và từng đơn vị phòng ban, phân xưởng.

- Công ty đã tổ chức đánh giá lại chất lượng lao động các phòng ban và thực hiện tái cơ cấu theo chỉ đạo của Tập đoàn TKV. Năm 2015 Công ty đã tổ chức rà soát lại chất lượng lao động quản lý và phục vụ phụ trợ theo đúng quy định. Công ty giải quyết cho tổng số lao động nghỉ do suy giảm sức khỏe, năng lực công tác là 36 người.

- Tổ chức sáp nhập các phòng phù hợp với mô hình quản lý của Công ty theo lộ trình tái cơ cấu của TKV.

- Về công tác cán bộ: Điều động luân chuyển cán bộ phù hợp chức năng trình độ của từng đồng chí đã đạt được hiệu quả cao trong công tác quản lý điều hành. Công ty đã bổ nhiệm chức danh 01 đồng chí phó Giám đốc, 01 đồng chí Trưởng phòng Kế toán – Tài chính và Quản đốc Phân xưởng Cơ khí phụ tùng. Các chức danh đề bạt thực hiện đúng quy trình theo quy chế quản lý cán bộ của Công ty và quy chế quản lý cán bộ của TKV ban hành. Năm 2015 Công ty tổ chức thi tuyển chức danh 01 Phó quản đốc (quản đốc) PX cơ khí theo quy chế thi tuyển cán bộ của Công ty.

Thực hiện Quyết định số 314/QĐ – TTg ngày 07/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch tái cơ cấu Tập đoàn năm 2014 - 2015 số 1283/TKV – TCCB ngày 10/3/2014; công văn số 1452/TKV –TCCB về việc bán bớt cổ phần của Tập đoàn tại Công ty để giảm tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của Tập đoàn tại Công ty từ 76,74 % xuống còn 26%. Công ty cùng TKV đã thực hiện hoàn thiện bán giảm bớt phần vốn của TKV tại Công ty trong tháng 9/2015 và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty

2.2.2. Công tác Kinh doanh: Lãnh đạo Công ty chỉ đạo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất trong tháng, quý theo kế hoạch năm.

- Tăng cường chủ động công tác tiếp thị khai thác việc làm trong các đơn vị thành viên TKV tiêu thụ các sản phẩm thiết bị phòng nổ. Năm 2015 đã sản xuất tiêu thụ được 14/12 máy biến áp 110 KV và giao hàng kịp thời theo tiến độ theo hợp đồng các thiết bị phòng nổ và sửa chữa cho khách hàng.

- Tiếp tục tham gia đấu thầu chào giá máy biến áp 110 kV tại các Công ty điện lực và khai thác đơn hàng sửa chữa thiết bị điện các ngành Xi măng, Thủy nông và Thủy điện ..vv.

2.2.3- Công tác Công nghệ sản xuất: Công tác điều hành sản xuất được duy trì trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất trong kỳ, tháng và kết thúc quý, năm theo kế hoạch. Kết quả thực hiện đảm bảo tiến độ sản xuất, kiểm soát công nghệ sản xuất và cung cấp sản phẩm chế tạo, sửa chữa đảm bảo chất lượng và thời gian theo yêu cầu của khách hàng.

2.2.4- Công tác Tài chính: Thực hiện tiêu thụ sản phẩm bán hàng đạt kết quả doanh thu, thu hồi công nợ và chuẩn bị tốt tài chính phục vụ cho sản xuất và đời sống CBCNV. Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí trong năm, đảm bảo vòng quay vốn, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và các quy định của Nhà nước ban hành.

2.2.5- Công tác Kỹ thuật: Công ty duy trì sử dụng có hiệu quả công nghệ chế tạo máy biến áp trung gian thực hiện lô thầu thiết bị điện máy biến áp 110KV nâng cao chất lượng đảm bảo tiến độ giao hàng và xử lý sự cố của các Công ty điện lực khi có yêu cầu tạo được uy tín về chất lượng, thương hiệu của Công ty được các ban hàng tin nhiệm và thiết kế chế tạo thêm các sản phẩm mới nâng cao công suất và chủng loại thiết bị phòng nổ phục vụ các công ty than hầm lò trong TKV.

- Trong năm tham gia thiết kế mới và thiết kế chào thầu và sửa chữa đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu của sản xuất kinh doanh. Công tác sáng kiến Hội đồng duyệt sáng kiến Công ty xét duyệt được 19 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và thưởng sáng kiến tổng số 75.095.000 đồng.

#### 2.2.6- Công tác đầu tư:

Công ty đã hoàn thiện đầu tư nhà xưởng mới cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động cho CBCNV. Để nâng cao chất lượng sản phẩm, điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên công ty đã chủ động trong công tác sửa chữa lớn và đầu tư mua sắm thiết bị và đầu tư nhà xưởng mới trong kế hoạch năm:

\* Kết quả đầu tư đã thực hiện được: Tổng giá trị là 2.667 triệu đồng.

Trong đó:

- Mua sắm thiết bị: Mua sắm thiết bị 95 triệu đồng.

- Đầu tư khác: Sửa chữa thiết bị 455 triệu đồng.

- Đầu tư xây dựng: Đầu tư đổi mới, nâng cao năng lực chế tạo thiết bị điện phòng nổ giá trị là 2.117 triệu đồng.

2.2.7- Công tác chuẩn bị vật tư: Chủ động tìm các nhà cung cấp đồng thời thường xuyên theo dõi, đánh giá nhà cung cấp và có biện pháp yêu cầu nhà cung cấp thực hiện đúng tiến độ của các đơn hàng đảm bảo chất lượng theo hợp đồng. Tổ chức tốt việc chuẩn bị nhu cầu vật tư và thiết bị chế tạo máy biến áp 110 KV, sản phẩm thiết bị điện phòng nổ và các chủng loại sản phẩm trong kỳ sản xuất.

2.2.8- Công tác Quản lý chất lượng: Công ty duy trì tổ chức thực hiện quản lý chất lượng theo ISO 9001 – 2008 và trực tiếp tham gia đoàn công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng để ghi nhận những hạn chế trong quá trình cung cấp sản phẩm và đã chủ động đề xuất bổ sung trong thiết kế cho phù hợp, việc sửa chữa, chế tạo thiết bị cho khách hàng được chuẩn mực hơn với mục tiêu “Chất lượng – Hiệu quả - Thương hiệu – Phát triển bền vững”.

- Năm 2015 Công ty đã cố gắng nâng cao chất lượng sản phẩm sửa chữa song vẫn còn để xảy ra lỗi trong công tác sửa chữa còn phải sửa bảo hành thiết bị, chi phí tiền lương phải trả cho người lao động, chi vật tư và các chi phí khác kèm theo.

2.2.9- Công tác an toàn: Kết quả năm 2015 Công ty không để xảy ra tai nạn nặng về người và thiết bị. Công tác môi trường, phòng chống cháy nổ, thiết bị nghiêm ngặt về an toàn và các quy định về công tác an toàn người lao động được huấn luyện theo quy định đồng thời được kiểm tra giám sát thường xuyên. Chấm điểm An toàn kiểm tra theo quy định Công ty đạt 96/100 điểm đạt giới. Năm 2015 được TKV xếp loại đạt “Loại giỏi”.

2.2.10-Công tác bảo vệ quân sự và bảo vệ nội bộ: Thường xuyên tăng cường tuần tra bảo vệ canh gác trong sản xuất và tăng chủ động trực ca trong các ngày lễ, tết đảm bảo an toàn trong Công ty và dân cư xung quanh địa bàn. Về công tác dân quân tự vệ tổ chức huấn luyện quân sự và bắn đạn thật cho các chiến sỹ dưới sự giám sát của Ban chỉ huy quân sự thành phố Cẩm Phả: Kết quả đạt khá và giỏi.

- Năm 2015 Công ty được tặng: Giấy khen của Ban chỉ huy Quân sự thành phố Cẩm Phả “Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong công tác Quốc phòng địa phương và an ninh tự quản”.

#### 2.2.11- Công tác chăm lo đời sống CBCNV:

- Công ty đã chuẩn bị và lo cho CBCNV đủ về tinh thần vật chất trong các ngày lễ trong năm chi hỗ trợ từ 500.000 đến 1.000.000 đồng/ người cho các ngày lễ.

- Về việc làm trong năm; Công ty duy trì tiếp thị, tham gia đấu thầu tạo việc làm ổn định và thu nhập cho người lao động. Năm 2015 thu nhập bình quân 6.900.000 đồng/người/tháng. Công ty tổ chức cho toàn thể CBCNV tham quan du lịch trong năm chi bình quân 1.000.000 đồng /người từ quỹ phúc lợi và giao các các đơn vị tự tổ chức cho toàn thể CBCNV trong đơn vị đi tham quan.

- Công ty duy trì thực hiện tổ chức kiểm tra khám sức khỏe định kỳ năm cho cán bộ quản lý từ phó phòng trở nên tại Bệnh viện Than – Khoáng sản Việt Nam và toàn bộ công nhân viên do Trung tâm Y tế Cẩm Phả đến tại Công ty kiểm tra định kỳ hàng năm được 100% CBCNV đến khám và được tư vấn cho những người có bệnh và hướng điều trị. Tổng chi phí hợp đồng khám sức khỏe và chi bồi dưỡng cho CBCNV là: 230,0 triệu đồng.

- Công tác xã hội: Công ty thực hiện đỡ đầu 01 cháu gia đình chất độc Dacam và ủng hộ các gia đình gặp khó khăn trong mùa lũ từ nguồn quỹ do CBCNV đóng góp trong năm với số tiền là: 129.300.000 đồng.

- Công tác đời sống duy trì chi toàn bộ bữa ăn công nghiệp bình quân 24.000 đồng/xuất và phục vụ bồi dưỡng bằng hiện vật K3 là 6.000 đồng, độc hại 10.000 đồng cho số công nhân làm việc ở khu vực có độc hại. Chăm sóc sức khỏe chế độ điều dưỡng tại chỗ cho 10 người nghỉ dưỡng sức sau khi sinh con và nghỉ điều dưỡng sức khỏe cho 30 CBCNV tại khu điều dưỡng tại tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Thái Nguyên do TKV phân bổ. Ngoài ra công ty còn bố trí nấu cháo bồi dưỡng giữa giờ hàng ngày, cấp nước khoáng mặn phục vụ uống giải khát trong những nắng nóng cho người lao động trực tiếp sản xuất tại các xưởng và phòng ban liên quan.

- Tổ chức học kèm cặp, thi nâng bậc và nâng bậc cho 23 công nhân trong đó bậc 6/7 – 7/7 là 7 người, nâng bậc lương cho 25 CBCNV.

- Về chính sách phân phối tiền lương năm 2015; Căn cứ vào Quy chế quản lý lao động và tiền lương của Công ty, Quy định phân phối tiền lương của các phân xưởng.

- Chi hỗ trợ cho người lao động nghỉ chờ việc do chưa bố trí đủ việc làm với mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng/tháng; Chi hỗ trợ tổng số tiền là 558.860.289 đồng với tổng số công là; 10.635 công.

### **3. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2016**

#### **3.1. Thực hiện các chỉ tiêu:**

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 là: 300.296 triệu đồng.

- Lao động bình quân; 400 người.

- Thu nhập bình quân; 8.078.000 đồng/người/tháng.

- Lợi nhuận; 7,5 tỷ đồng.

- Chi trả cổ tức từ 10% đến 15% năm

- Thực hiện các khoản giao nộp khác cho Nhà nước theo quy định.

Các chỉ tiêu hiện vật:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch năm 2016</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b>			

1	Sửa chữa thiết bị xe máy			
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	416	
	Sửa chữa biến thế dầu + khu	Cái	15	
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	10	
2	Chế tạo thiết bị			
	Biến thế các loại dưới 110kV	Cái	25	
	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	18	
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	38	
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	05	
	Attomat phòng nổ	Cái	150	
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	230	
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	30	
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	30	
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	13	
	Tủ điện cao, hạ thế, đo đếm điện năng	Cái	20	
	Tủ biến tần phòng nổ	Cái	02	
	Tủ khởi động mềm phòng nổ	Cái	20	
	Câu dao, cầu chì các loại	Bộ	10	
	Quạt gió lò phòng nổ + giảm thanh	Cái	60	
3	Chế tạo phụ tùng			
	Chôi than điện	Viên	20.000	
	Joong + đệm múp nổi các loại	Cái	27.500	
	Cao su vá cáp	Kg	2.500	
4	<b>Xây lắp công trình điện</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>4.000</b>	
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	2.500	
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>300.296</b>	
	- Bán trong TKV	Tr.đ	82.714	
	- Bán ngoài TKV	Tr.đ	217.582	
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí sản xuất trong kỳ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>292.796</b>	
	- Nguyên vật liệu	Tr.đ	216.224	
	- Động lực	Tr.đ	3.549	
	- Tiền lương	Tr.đ	38.776	
	Trong đó: Quỹ lương VCQL	Tr.đ	1.252	
	- Bảo hiểm	Tr.đ	4.146	
	- Khấu hao tài sản cố định	Tr.đ	2.911	
	- Thuế trong giá thành	Tr.đ	168	
	- Chi phí khác	Tr.đ	37.112	
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>7.500</b>	
V	Lao động tiền lương (không bao gồm viên chức quản lý).			
	- Lao động bình quân trong danh sách	Người	395	

	- Đơn giá tiền lương đ/1.000đ doanh thu	Đồng	125	
	- Tiền lương bình quân theo doanh thu	1.000đ	7.916	
<b>VI</b>	<b>Chi cố tức</b>		Từ 7% trở lên	

### 3.2. Các hạng mục đầu tư 2016 như sau:

a. Xây dựng nhà xưởng: Tổng số dự kiến **14 tỷ** đồng

- Diện tích xây dựng là: 1080m<sup>2</sup> (KT: dài 60m; rộng 18m)

- Quy mô: Nhà xưởng công nghiệp 1 tầng, lắp đặt cầu trục 80/20 tấn

- Địa điểm xây dựng: Tiếp giáp với phía Nam phân xưởng Lắp ráp MBA

b. Đầu tư thiết bị: Tổng số dự kiến **80,05 tỷ** đồng.

- Dây truyền cắt tôn tự động công nghệ của cộng hòa Đức: 40,0 tỷ đồng;

- Lò sấy ruột máy: 13,5 tỷ đồng;

- Lò sấy cuộn dây: 3,5 tỷ đồng;

- Hệ thống thông gió: 4,0 tỷ đồng;

- Thiết bị thí nghiệm: 3,6 tỷ

- Thiết bị cầu trục: 5,7 tỷ (Cầu trục 80 tấn: 4,95 tỷ; cầu trục 7,5 tấn: 0,75 tỷ);

- Đầu tư mua 01 xe ô tô: 1,0 tỷ đồng;

- Đầu tư máy photocopy: 350 triệu;

- Thuê thí nghiệm ngắn mạch máy biến áp 110kV: 8.0 tỷ đồng;

- Xử lý nền nhà chế tạo máy biến áp 110kV, sơn lại: 400 triệu đồng

c. Về phương hướng phát triển công nghệ mới cho SXKD trước mắt và lâu dài

- Hợp tác với các nước có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến để sản xuất máy biến áp 110kV và tiến tới sản xuất máy biến áp 220kV.

- Hợp tác với các nước có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến để sản xuất trạm biến áp phòng nổ sử dụng trong hầm lò.

### 3.3- Các biện pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch:

- Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế từ 08 đến 10 % trở lên.

- Chăm lo ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

#### 3.3.1- Công tác Kế hoạch kinh doanh:

\* Đối với thị trường ngoài TKV: Tăng cường công tác tiếp thị để tìm hiểu và tiếp cận đơn hàng các đơn vị thuộc ngành điện. Chủ động tìm hiểu khách hàng để tránh được các rủi ro trong kinh doanh.

- Chủ động tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh cung cấp các thiết bị điện như máy biến áp phân phối và máy biến áp 110KV.

- Mở rộng quan hệ với khách hàng thuộc các ngành Đường sắt, Xi măng, Thủy lợi, các nhà máy nhiệt điện, thủy điện để cung cấp thiết bị điện và sửa chữa thiết bị điện.

\* Đối thị trường trong TKV: Tranh thủ chủ động quan hệ với các Ban của TKV và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của TKV trong kế hoạch đầu tư 2016 và ký kết được các hợp đồng nguyên tắc về cung cấp sản phẩm

chế tạo thiết bị điện phòng nổ trong năm kịp thời cung cấp thiết bị cho các hợp đồng trong kỳ.

- Tăng cường công tác tiếp thị đối với sản phẩm thiết bị phòng nổ của Công ty đã chế tạo chất lượng đã được ổn định là thế mạnh của Công ty tiêu thụ vào các công ty khai thác hầm lò .

- Thực hiện tốt công tác bán hàng, thu nợ. Tập trung hoàn chỉnh quyết toán các hợp đồng và công tác đòi nợ đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên liên tục.

- + Thực hiện đề suất các chủ đầu tư các hợp đồng phải có tạm ứng trước và nghiên cứu khả năng tài chính của đối tác tránh các rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh.

### 3.3.2- Công tác Công nghệ sản xuất:

Lập tiến độ điều hành và kiểm soát tiến độ rà soát chi phí vật tư, căn cứ định mức xác định nguồn để bố trí và chi phí giá thành sản phẩm trong quá trình điều hành, giám sát tiến độ sản xuất theo yêu cầu của khách hàng như: Các hợp đồng chế tạo máy biến áp 110 KV, và chế tạo các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ, sản phẩm sửa chữa giao hàng đúng tiến độ.

Chủ động nghiên cứu các giải pháp công nghệ trong chế tạo sản phẩm, tiến độ sản xuất và từng bước công nghệ trong quy trình tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện hiện tại của Công ty đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm trong chu kỳ điều hành sản xuất

### 3.3- Về Tài chính:

- Trong TKV: Phòng Kế toán –Tài chính phối hợp cùng với phòng Kinh doanh thu hồi công nợ, quay vòng vốn nhanh, tăng hiệu quả sản xuất.

- Ngoài TKV: Thu hồi công nợ nhất là công nợ còn kéo dài.

- + Tập trung thu hồi công nợ đáp ứng kịp thời cho chuẩn bị sản xuất và đời sống CBCNV.

- + Kiểm soát tốt quản trị chi phí trên các Quy định và Quy chế của Công ty đã ban hành.

### 3.3.4- Công tác Vật tư:

- Tìm mua trực tiếp của các nhà cung cấp vật tư đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng, giá và thời gian cung cấp theo hợp đồng. Thường xuyên đánh giá nhà cung cấp để có biện pháp thay đổi nhà cung cấp cho phù hợp.

- Đề xuất với lãnh đạo Công ty mua số vật tư, thiết bị đặc chủng với số lượng phù hợp dự phòng để kịp thời giải quyết tiến độ hợp đồng với khách hàng và sửa chữa sự cố phục vụ cho khách hàng và công tác chăm sóc khách hàng.

- Quyết toán vật tư trong sản xuất, báo cáo tồn kho, tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục phải thực hiện theo quy định.

### 3.3.5- Về công tác Kỹ thuật và Quản lý chất lượng:

- Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008.

- Nghiên cứu các ý kiến đề xuất, kiến nghị của khách hàng về chất lượng sản phẩm mới Công ty cung cấp cho khách hàng và báo cáo không phù hợp trong quá trình kiểm tra, kiểm soát để kịp thời điều chỉnh thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống.

- Chủ động tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong tất cả các lĩnh vực sản xuất; đặc biệt là các dự án chế tạo các thiết bị điện phòng nổ có công suất lớn, điện áp

cao cho khai thác than hầm lò và hoạt động khoa học công nghệ phát triển sản phẩm trên công nghệ mới.

- Tiết kiệm điện năng, chi phí vật tư trong khâu chế tạo và sửa chữa sản phẩm. Kiểm soát nghiêm ngặt sản phẩm suất xưởng hạn chế sản phẩm không đảm bảo chất lượng phải sửa chữa bảo hành. Thực hiện tốt công tác cải tiến thiết kế nhằm giảm chi phí vật tư, nhân công.

- Thực hiện kiểm soát các thiết kế đã phát hành sản xuất, giảm chi phí cho từng sản phẩm để nâng cao hiệu quả và tăng lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng.

#### 3.3.6- Về Đầu tư:

- Trong quản lý dự án đầu tư: Tập trung đảm bảo tiến độ dự án đầu tư mới. Nâng cao năng lực chế tạo thiết bị điện phòng nổ, chế tạo máy biến áp 110 KV. Rà soát thiết bị vật tư máy móc hiện có để giảm mức tối đa phải mua sắm thiết bị mới, tăng hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư kịp thời đưa vào khai thác sử dụng. Củng cố, đào tạo tăng cường nguồn nhân lực nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý đầu tư mới và công tác sửa chữa thiết bị máy móc kịp thời phục vụ sản xuất.

#### 3.3.7- Về công tác Tổ chức- lao động tiền lương & đời sống:

- Tổ chức rà soát bố trí lao động định biên tại các phòng cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng để nâng cao hiệu quả công tác chất lượng công việc. Xây dựng quy chế trả lương, phụ cấp lương cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng phòng và tới các vị trí của từng cán bộ nhân viên.

- Đào tạo nâng cao trình độ tay nghề tại chỗ cho công nhân, các chuyên ngành chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp theo nhu cầu của Công ty.

- Tập huấn nâng cao trình độ năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ như: Quản lý công nghệ, quản lý chất lượng, tiến độ sản xuất và công tác an toàn – bảo hộ lao động, công tác đầu tư.

- Chuẩn bị nguồn nhân lực bổ sung nhu cầu lao động cần thiết cho các khâu trong sản xuất kinh doanh năm 2016– 2017.

- Luân chuyển, bổ sung cán bộ quản lý phù hợp với thực tế và trình độ, bổ sung nguồn nhân lực vào các khâu yếu, thiếu tại các đơn vị phòng ban, phân xưởng. Thực hiện tái cơ cấu tổ chức sản xuất và quy hoạch cán bộ theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Công ty.

- Tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức lao động các phân xưởng và tổ chức các phòng chức năng theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.

- Xây dựng các quy định, quy chế cho phù hợp với Điều lệ mới của Công ty và các chế độ chính sách mới của Nhà nước ban hành đảm bảo lợi ích của Công ty và chế độ chính sách của người lao động.

#### 3.3.8- Các mặt quản lý khác:

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và pháp lệnh An toàn- Bảo hộ lao động. Tiếp kiệm các chi phí và thực hiện nghiêm chỉnh các Quy định, Quy chế của Công ty và cấp trên đã ban hành.

### **III. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty**



### 1. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

HĐQT được đại hội đồng cổ đông ngày 20/4/2015 thông qua nghị Quyết về chương trình sản xuất kinh doanh năm 2015, HĐQT đã bám sát Điều lệ tổ chức, hoạt động và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Trong năm HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất tổng 11 phiên họp để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty như: Phê duyệt kế hoạch và phương án xuất kinh doanh và Ký duyệt các hạng mục đầu tư. Từng cuộc họp nội dung cụ thể và ghi thành nghị quyết giao cho Ban Giám đốc điều hành thực hiện gồm các nội dung sau.

Trong năm HĐQT đã thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ban thường vụ Đảng ủy, Công đoàn Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội cổ đông. Có mối quan hệ chặt chẽ với Ban kiểm soát và cung cấp đầy đủ nghị quyết của các cuộc họp HĐQT.

Trong năm qua Hội đồng quản trị Công ty tìm nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 theo bản ký kết phối hợp sản xuất kinh doanh với Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra theo kế hoạch năm.

Mọi hoạt động của Công ty đã thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ cũng như các quy chế trong từng lĩnh vực quản lý của Công ty và của Tập đoàn TKV đã ban hành làm cơ sở điều hành trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Các quy chế đã thực hiện theo pháp luật, Điều lệ hoạt động và thực tiễn kinh doanh trong cơ chế thị trường cùng với sự uỷ quyền cao nhất tạo điều kiện thông thoáng cho bộ máy viên chức quản lý lãnh đạo điều hành Công ty.

### 2. Công tác kiểm tra giám sát hoạt động của Ban giám đốc và cán bộ điều hành Công ty.

Thực hiện điều hành Công ty được nề nếp và liên tục, HĐQT đã kịp thời họp và ra nghị quyết điều chỉnh nhiệm vụ các chức danh các thành viên Hội đồng quản trị khi thay đổi nhân sự và thông qua để Giám đốc điều hành mô hình tổ chức phòng ban, phân xưởng và cán bộ quản đốc, trưởng phòng.

Ban Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người và có sự điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cho phù hợp với từng giai đoạn trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Nhiệm vụ của từng người đã được HĐQT theo dõi giám sát, nhắc nhở thường xuyên và nhận xét đánh giá cuối năm lưu hồ sơ cán bộ.

### 3. Công tác giám sát chỉ đạo sản xuất, bảo toàn và phát triển vốn.

- Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2015 gặp một số khó khăn sau:

+ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty thiếu hụt; do 01 đồng chí nghỉ chế độ hưu, 01 đồng chí xin nghỉ hưu trước tuổi do đó tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị không đồng bộ trong công tác chỉ đạo chung.

+ Thành viên Ban Giám đốc 02 đồng chí nghỉ chế độ hưu, 01 đồng chí xin nghỉ hưu trước tuổi việc chỉ đạo của ban giám đốc cũng gặp nhất nhiều trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

Năm 2015 Công ty gặp nhiều khó khăn thiếu việc làm do các dự án đầu tư của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn phê duyệt thực hiện chậm, thị trường giá vật tư cũng biến động theo và năm 2015 TKV thực hiện thoái vốn từ 76.74% xuống còn 26%.

- HĐQT đã chủ động nắm bắt diễn biến của thị trường, tăng cường mối quan hệ với các đối thành viên trong TKV xúc tiến ký kết hợp đồng nguyên tắc chế tạo sản phẩm mới, Đề ra Nghị quyết phù hợp để Ban giám đốc phát huy được năng lực điều hành và có điều chỉnh kịp thời về thị trường để Công ty vượt qua được khó khăn và vươn lên trong các tháng. Chính vì thế đã đem lại những kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 cụ thể là:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau:

- Doanh thu hoàn thành 238,358 tỷ/220,5 tỷ đạt: 108 %.

Trong đó: Doanh thu trong Tập đoàn: 48,193 tỷ bằng 20,2%.

Doanh thu ngoài Tập đoàn: 190,165 tỷ bằng 79,8%

- Lao động bình quân 394 người/415 người kế hoạch chiếm 95%

- Thu nhập người lao động bình quân toàn Công ty 6.900.000/6.400.000 đồng /người/ tháng đạt 107 %.

- Lợi nhuận năm là: 5,646 tỷ/4,5 tỷ KH đạt 125,5%

- Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí bảo toàn vốn và các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

- Chăm lo ổn định đời sống, tinh thần, vật chất cho người lao động.

. Phân phối lợi nhuận:

- Lợi nhuận năm: 5.646 triệu /4.500 triệu đạt 125,5 %.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp; 1988.098.809 đồng.

- Trừ lợi nhuận sau thuế còn lại để trích lập các quỹ, trả cổ tức: 3.586.540.877 đồng

+ Chi trả cổ tức: 12% năm: 2.640.000.000 đồng

+ Quỹ đầu tư phát triển: 283.962.263 đồng

+ Quỹ khen thưởng: 168.773.584 đồng

+ Quỹ phúc lợi: 393.805.030 đồng

+ Quỹ Ban điều hành công ty 100.000.000 đồng

Trong quá trình điều hành, HĐQT đã chỉ đạo tốt việc quản trị chi phí từ khâu lập kế hoạch mua sắm vật tư, tổ chức lao động, thu hồi công nợ và các mặt quản lý của Công ty.

Với đặc thù chủng loại vật tư nhập ngoại là chủ yếu thiết bị, phụ kiện cho sản phẩm chế tạo. Nhưng lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt hiệu quả kinh doanh tăng vòng quay vốn.

II. Giải pháp thực hiện KH SXKD năm 2016:

- Lãnh đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 là: 300.296 triệu đồng.

- Lao động bình quân; 400 người.

- Thu nhập bình quân; 8.078.000 đồng/người/tháng.

- Lợi nhuận; 7,5 tỷ đồng.

- Chi trả cổ tức từ 7% trở lên.

- Thực hiện các khoản giao nộp khác cho Nhà nước theo quy định.

\* HĐQT chỉ đạo làm tốt các nhiệm vụ sau:

- Chủ động chuẩn bị các nguồn vốn cho sản xuất và đời sống người lao động

- Công tác đầu tư xây dựng Đầu tư mới, đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả đầu tư: Nâng cao năng lực chế tạo thiết bị điện phòng nổ năm 2016, thực hiện đúng tiến độ mua sắm thiết bị mới của dự án, kế hoạch sửa chữa lớn đề ra.

- Tăng cường công tác tiếp thị, đặc biệt trong lĩnh vực cung cấp biến thế Trung gian và biến thế phân phối để mở rộng thị trường và phát huy được công suất dây chuyên chế tạo máy biến áp.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của lãnh đạo, các Ban của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị phòng nổ, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của Tập đoàn

- Chủ động - Phát huy tối đa tiềm năng các nguồn lực: Lao động, thiết bị công nghệ và cơ sở vật chất để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016./.

Năm 2014 là năm thứ 3 nhiệm kỳ thứ II Công ty chuyển sang hoạt động theo tổ chức của Công ty Cổ phần, với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, sự đoàn kết, năng động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cùng toàn thể CBCNV trong Công ty đã khắc phục được các tồn tại, tìm ra những giải pháp phù hợp và lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt hợp đồng phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2014 giữa Công ty với Tập đoàn TKV

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

## **V. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

1- Ban Kiểm soát đã đại diện cho các cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, năm 2015 Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung sau:

- Kết hợp cùng với Công ty kiểm toán AFC để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 và thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty.

2- Tổng kết các cuộc họp và các công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty:

- Trong năm BKS đã tiến hành kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý 1, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2015.

- Các thành viên của BKS đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng Ban để hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

## **I - CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2015**

	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH ĐHCĐ năm 2015	Thực hiện cả năm 2015	Tỷ lệ %

I	Doanh thu	Đồng	220.000.000.000	227.109.331.878	103,2
1	Sửa chữa thiết bị các loại	“	12.107.400.000	15.567.322.714	128,5
2	Chế tạo thiết bị phòng nổ	“	44.411.600.000	27.258.944.580	6,1,37
3	Chế tạo Biến áp dầu từ 30 KVA đến 63 MAV	“	149.276.800.000	168.842.323.200	113,1
4	Chế tạo phụ tùng điện	“	1.756.700.000	551.096.000	31,37
5	Chế tạo SP cao su than điện	“	5.120.000.000	2.153.152.000	42,0
6	Xây lắp công trình điện	“	3.000.000.000	3.447.130.643	114,9
7	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	“	2.500.000.000	2.775.261.994	111
8	Khác		1.827.500.000	6.514.100.747	
II	Lợi nhuận (sau thuế)	“	4.500.000.000	5.646.234.359	125
III	Lao động, tiền lương				
1	Tổng quỹ tiền lương	Đồng	31.900.000.000	32.629.103.363	102,28
2	Lao động bình quân	Người	415	394	94,93
3	Tiền lương b/q theo LĐ	Đồng	6.406.000	6.901.249	107,73
4	Đơn giá tiền lương	đ/1000DT	145	145	101,3
IV	Tỷ lệ cố tức	%	12	12	100

## II - SỐ LIỆU BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2015.

### 1 - Các chỉ tiêu tài sản, vốn.

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	MS	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A – TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		156.770.473.416	115.510.334.852
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	968.213.329	2.542.835.398
1. Tiền	111		968.213.329	2.542.835.398
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02		
III. Các khoản phải thu	130		106.331.064.352	81.907.612.705
1. Phải thu của khách hàng	131		105.451.055.607	82.927.098.458
2. Trả trước cho người bán	132		181.860.547	170.898.166
5. Các khoản phải thu khác	136	V.03	1.406.495.727	420.597.014
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137		(708.347.529)	(1.610.980.933)
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	49.457.874.264	31,041,016,659
1. Hàng tồn kho	141		53.422.330.738	35,540,182,665
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.964.456.474)	(4.499,166,006)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13,321,471	18,870,090
1. Chi phí trả trước ngắn hạn				
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	13,321,471	18,870,090
4. Tài sản ngắn hạn khác	158			

B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		17.046.377.696	15.479.389.583
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		16.755.491.457	15.479.389.583
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	6.260.605.439	6.742.207.140
- Nguyên giá	222		92.271.398.445	89.991.089.843
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(86.010.793.006)	(83.248.882.703)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	10.494.886.018	8.357.456.366
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13		
V. Tài sản dài hạn khác	260		290.886.239	379.726.077
3. Tài sản dài hạn khác	261	V.14	290.886.239	379.726.077
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		173.816.851.112	130.989.724.435
NGUỒN VỐN	MS			
A - NỢ PHẢI TRẢ (310 + 330)	300		140.295.709.399	99.638.932.706
I. Nợ ngắn hạn	310		124.719.422.646	96.195.120.706
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	36.200.512.875	25.057.105.189
2. Phải trả cho người bán	312		64.490.420	124.065.347
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	1.814.869.100	300.639.373
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	314		12.381.789.703	9.243.172.694
5. Phải trả người lao động	315	V.17		120.972.222
6. Chi phí phải trả	316		4.666.936.121	8.244.195.865
7. Phải trả nội bộ	317			
9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	5.341.843.396	2.205.100.557
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		58.009.320.853	45.626.556.406
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		5.208.660.045	2.925.473.669
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.031.000.133	2.347.839.384
II. Nợ dài hạn	330		15.576.286.753	3.443.812.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		9.214.767.596	
9. Dự phòng phải trả dài hạn	342		6.361.519.157	3.443.812.000
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		33.521.141.713	31.350.791.729
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	33.855.194.914	33.499.638.169
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		22.000.000.000	22.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		22.000.000.000	22.000.000.000
4. Vốn chủ sở hữu khác	414		4.020.885.534	4.020.885.534
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển(414)	417		7.834.309.380	7.478.752.635

9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(334.053.201)	(2.148.846.440)
1. Nguồn kinh phí	431	V23	(334.053.201)	(2.148.846.440)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440=300+400)	<b>440</b>		<b>173.816.851.112</b>	<b>130.989.724.435</b>

Đánh giá, nhận xét qua một số chỉ tiêu:

$$1. \text{ Hệ số nợ phải trả năm 2015} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn CSH}} = \frac{140.295.709.399}{33.855.194.914} = 4 \text{ lần.}$$

2 - Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

ST T	CHI TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	238.390.535.751	217.521.514.842
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		11.194.669.628	6.546.553.496
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp d.vụ	10		227.109.331.878	210.974.961.346
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.28	183.985.854.700	170.141.130.969
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.210.011.423	40.833.830.377
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	194.807.107	313.751.113
7.	Chi phí tài chính	22	VI.30	2.876.721.527	5.097.348.178
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.634.215.026	4.958.833.302
8.	Chi phí bán hàng	24		10.558.248.413	6.003.141.115
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		21.946.965.062	21.979.841.287
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động K.doanh	30		8.022.883.528	8.067.250.910
11.	Thu nhập khác	31		947.314.587	3.249.556.335
12.	Chi phí khác	32		3.323.963.947	5.208.422.340
13.	Lợi nhuận khác	40		-2.376.649.360	-1.958.866.005
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.646.234.168	6.108.384.905
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	1.988.098.809	1.567.011.913
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập D.nghiệp	60		3.658.135.359	4.541.372.992
18.	Lãi trên cổ phiếu			1.663	2.064

### 3- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

CÁC LOẠI THUẾ	Số đầu năm	số phải nộp	số đã nộp	số cuối năm
1 - Thuế GTGT	74.851.932	4.259.330.534	3.232.885.945	1.101.296.521
2 - Thuế GTGT hàng nhập khẩu		5.480.497.642	5.480.497.642	
3 - Thuế nhập khẩu		683.879.313	683.879.313	
4 - Tiền thuế đất		178.888.800	178.888.800	
5 - Thuế thu nhập DN	225.787.441	1.988.098.809	1.500.313.671	713.572.579
6 - Thuế TN Cá nhân	-18.870.090	94.306.730	88.758.111	-13.321.471
7 - Thuế môn bài		3.000.000	3.000.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>281.769.283</b>	<b>12.688.001.828</b>	<b>11.168.223.482</b>	<b>1.801.547.629</b>

### 4 - Về quỹ tiền lương.

Quỹ tiền lương năm 2015 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số dư đầu năm 1/1/2015	9.243.172.694
2	Số tính vào giá thành năm 2015	32.629.103.363
3	Số chi năm 2015	31.945.361.693
4	Số dư cuối kỳ 31/12/2015	12.381.789.703

### 5 - Về công tác đầu tư và xây dựng..

Trong năm 2015 Công ty đã đầu tư với số tiền gồm các công trình sau:

- Đã thực hiện cung cấp thiết bị nâng tải (gói 11): 2.280.308.602 đồng
- Đầu tư đổi mới nâng cao năng lực chế tạo TBĐPN đang thực hiện dở dang sang quý I năm 2016: 10.494.886.018 đồng.
- Sửa chữa lớn năm 2015: Sửa chữa hệ thống thoát nước nhà xưởng: 228.143.335 đồng

### III – KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC:

Trong năm HĐQT đã thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ban thường vụ Đảng ủy, công đoàn Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội cổ đông. Có mối quan hệ chặt chẽ với Ban kiểm soát và cung cấp đầy đủ nghị quyết của các cuộc họp HĐQT.

#### VI. Thuyết minh báo cáo tài chính:

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp:
  - Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần chi phối.
  - Lĩnh vực kinh doanh: Sản công nghiệp và kinh doanh dịch vụ.(Tại mục 2 phần I).
2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:
  - Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.
  - Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng.

- Ngoại tệ khác: Hạch toán nghiệp vụ theo tỷ giá giao dịch thực hiện. Đối với số dư cuối kỳ thì đánh giá theo tỷ giá giao dịch liên Ngân hàng tại thời điểm 31/12

### 3. Chế độ kế toán áp dụng:

- Chế độ kế toán áp dụng: Theo nguyên tắc giá gốc phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành áp dụng trong Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ban hành theo Quyết định số 2017/QĐ- HĐQT ngày 27/12/2006, Quyết định 15/2006 /QĐ – BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính ban hành về chế độ tài kế toán doanh nghiệp.

- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

- Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán áp dụng trong Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 2017/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2006 đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại công văn 16148/BTC-CDKT ngày 20/12/2006 trong công tác tập hợp và trình bày báo cáo tài chính.

- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chứng từ.

### 4. Các chính sách kế toán áp dụng:

4.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, các khoản tương đương tiền: Tiền mặt, tiền gửi, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển gồm:

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền như: Các khoản tiền gửi có kỳ hạn, tín phiếu kho bạc (nếu có).

- Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán, ngoại tệ khác : Hạch toán theo tỷ lệ giá giao dịch thực hiện; số dư cuối kỳ hạch toán theo tỷ giá giao dịch liên Ngân hàng thời điểm 31/12

#### 4.2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Giá trị thuần có thể thực hiện được

- Phương pháp tính giá hàng tồn kho: Phương pháp bình quân gia quyền.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên.

- Lập dự phòng giảm giá tồn kho: Căn cứ vào

+ Theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 02 -HTK; Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho các mặt hàng có giá gốc lớn giá trị thuần có thể thực hiện được.

+ Theo Thông tư 228/2009/TT- BTC ngày 07/12/2009 hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá tồn kho, giảm giá chứng khoán đầu tư, dự phòng nợ khó đòi tại doanh nghiệp.

#### 4.3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, BĐSĐT.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình: Được trình bày theo nguyên giá hoặc giá trị được đánh giá lại theo quy định của Chính phủ và khấu hao lũy kế.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình: Theo phương pháp khấu hao đường thẳng.

- Tỷ lệ khấu hao hàng năm: Được thực hiện phù hợp với quy định tại Quyết định số 203/2009/QĐ- BTC ngày 20/10/2009 của Bộ tài chính.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính: Giá trị theo hợp đồng thuê và chi phí trực tiếp liên quan đến hợp đồng thuê tài chính.



- Nguyên tắc và phương pháp tính khấu hao TSCĐ thuê tài chính: Áp dụng với chính sách khấu hao như KHTSCĐ cùng loại thuộc sở hữu của doanh nghiệp.

4.4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư:

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư: Được ghi nhận với các điều kiện:

+ Chắc chắn thu được lợi ích trong tương lai.

+ Nguyên giá ghi nhận một cách đáng tin cậy

+ Tài sản bất động sản đầu tư gồm: Nhà hoặc 1 phần nhà, quyền sử dụng đất, đất cơ sở hạ tầng nhằm thu lợi từ việc cho thuê.

- Phương pháp khấu hao: Chủ yếu khấu hao vì mục đích là để kinh doanh.

4.5. Nguyên nhân ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn khác.

- Phương pháp lập dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.

4.6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản phí đi vay:

- Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất, tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) các chi phí đi vay được vốn hóa khi đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản dở dang phát triển bắt đầu phát sinh khi tài sản dở dang đưa vào sử dụng hoặc bán.

- Tỷ lệ vốn hóa được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ.

4.7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác:

+ Chi trả trước.

+ Chi phí khác.

- Phương pháp phân bổ chi trả trước

- Phương pháp phân bổ và lợi thế thương mại.

4.8 Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả.

4.9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả.

4.10 Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu.

4.11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ.

- Hàng hóa, dịch vụ đã giao cho khách hàng

- Đã phát hành hóa đơn được khách hàng tiếp nhận thanh toán không phân biệt đã thu được tiền hay chưa.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính.

+ Tiền gửi: Có báo cáo Ngân hàng.

+ Tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được phân chia từ công ty con, công ty liên kết trên cơ sở các thông báo của đại hội cổ đông.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng: Được ghi nhận trên sở hợp đồng xây dựng với nhà thầu, bao gồm doanh thu ban đầu ghi trong hợp đồng, các điều khoản tăng giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và thanh toán khác.

- Nguyên tắc ghi nhận chi phí hợp đồng xây dựng: Gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến từng hợp đồng, các chi phí chung liên quan đến hoạt động hợp đồng và các chi phí khác có thể thu lại từ khách hàng theo các điều khoản của từng hợp đồng.

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái.

- Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác.

Trên đây là báo cáo thường niên của Công ty cổ phần Thiết bị điện – Vinacomin năm 2015 theo hướng dẫn. Công ty kính báo cáo Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tạo điều kiện quan tâm giúp đỡ, theo dõi chỉ đạo để Công ty hoàn thành tốt các quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ban hành./.

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước (b/c)
- Sở giao dịch CK Hà Nội.
- Website Công ty.
- Lưu VP, TCLĐ



**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Huy Hoàng**